

Năm học
Trường

2024 - 2025
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4					Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																											
1. Tiếng Việt	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	424	132	79	7	3	0	102	62	2	2	0	109	63	3	1	0	38	23	0	0	0	43	24	2	1	0	0
Hoàn thành	707	96	31	1	0	1	108	49	4	1	1	147	62	3	0	1	181	74	4	0	0	175	83	6	1	0	0
Chưa hoàn thành	71	16	5	0	0	0	7	2	0	0	0	10	0	0	0	0	14	3	2	0	0	24	8	0	0	0	0
2. Toán	1202	244	115	8	3	0	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	493	177	92	6	3	0	112	66	2	2	0	110	59	2	0	0	61	25	2	0	0	33	15	2	1	0	0
Hoàn thành	616	61	23	2	0	0	99	46	4	1	1	139	62	4	1	1	160	71	2	0	0	157	76	1	0	0	0
Chưa hoàn thành	93	6	0	0	0	0	6	1	0	0	0	17	4	0	0	0	12	4	2	0	0	52	24	5	1	0	0
3. Khoa học	475	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	220																89	47	0	0	0	131	71	4	2	0	0
Hoàn thành	255																144	53	6	0	0	111	44	4	0	0	0
Chưa hoàn thành	0																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Lịch sử và Địa lí	475	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	196																65	35	0	0	0	131	66	3	2	0	0
Hoàn thành	277																168	65	6	0	0	109	49	5	0	0	0
Chưa hoàn thành	2																0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
5. Tiếng Anh	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	443	163	86	7	3	0	72	48	1	1	0	76	46	2	1	0	39	24	0	0	0	93	46	2	1	0	0
Hoàn thành	673	71	27	1	0	0	139	65	4	2	1	165	76	4	0	0	169	68	5	0	0	129	64	4	1	0	0
Chưa hoàn thành	86	10	2	0	0	1	6	0	1	0	0	25	3	0	0	1	25	8	1	0	0	20	5	2	0	0	0
6. Tin học	316	170	79	8	3	1	146	73	5	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	184	101	51	7	2	0	83	43	2	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành	132	69	28	1	1	1	63	30	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	563	160	90	8	3	0	88	63	1	1	0	94	51	3	1	0	83	46	1	0	0	138	70	4	2	0	0
Hoàn thành	639	84	25	0	0	1	129	50	5	2	1	172	74	3	0	1	150	54	5	0	0	104	45	4	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Tự nhiên và Xã hội	727	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	376	130	74	5	1	0	123	73	3	2	0	123	71	3	1	0											
Hoàn thành	351	114	41	3	2	1	94	40	3	1	1	143	54	3	0	1											
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
9. Âm nhạc	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0

Hoàn thành tốt	490	94	54	4	1	0	59	43	2	1	0	152	93	4	1	0	76	46	2	0	0	109	69	2	1	0	0
Hoàn thành	705	150	61	4	2	1	158	70	4	2	1	113	32	2	0	1	157	54	4	0	0	127	44	5	1	0	0
Chưa hoàn thành	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	2	1	0	0	0
10. Mĩ thuật	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	381	80	60	2	1	0	93	55	1	1	0	86	50	1	0	0	49	35	0	0	0	73	51	2	1	0	0
Hoàn thành	821	164	55	6	2	1	124	58	5	2	1	180	75	5	1	1	184	65	6	0	0	169	64	6	1	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Tin học và Công nghệ (Tin học)	741	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	269											100	60	4	1	0	91	42	2	0	0	78	42	3	1	0	0
Hoàn thành	472											166	65	2	0	1	142	58	4	0	0	164	73	5	1	0	0
Chưa hoàn thành	0											0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	741	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	277											108	62	5	1	0	91	43	3	0	0	78	41	3	1	0	0
Hoàn thành	461											158	63	1	0	1	141	57	3	0	0	162	74	5	1	0	0
Chưa hoàn thành	3											0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
13. Giáo dục thể chất	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	485	152	83	7	3	0	103	63	2	2	0	133	72	3	1	0	56	37	0	0	0	41	23	2	1	0	0
Hoàn thành	717	92	32	1	0	1	114	50	4	1	1	133	53	3	0	1	177	63	6	0	0	201	92	6	1	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14. Ôn toán	476	201	96	5	1	1	36	17	1	1	0	77	39	0	0	1	121	49	6	0	0	41	21	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	232	94	48	3	1	0	12	5	0	0	0	35	22	0	0	0	68	28	3	0	0	23	11	0	0	0	0
Hoàn thành	227	100	46	2	0	1	23	11	1	1	0	36	15	0	0	1	50	19	2	0	0	18	10	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	17	7	2	0	0	0	1	1	0	0	0	6	2	0	0	0	3	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0
15. Ôn Tiếng Việt	629	244	115	8	3	1	146	73	5	2	1	77	39	0	0	1	121	49	6	0	0	41	21	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	305	130	76	7	3	0	71	42	1	1	0	43	27	0	0	0	39	19	0	0	0	22	11	0	0	0	0
Hoàn thành	299	106	38	1	0	1	67	29	4	1	1	33	12	0	0	1	74	27	4	0	0	19	10	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	25	8	1	0	0	0	8	2	0	0	0	1	0	0	0	0	8	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0
16. Đọc sách	514	168	80	5	3	0	0	0	0	0	0	78	37	3	1	0	233	100	6	0	0	35	16	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	340	108	63	5	3	0	0	0	0	0	0	55	32	3	1	0	161	77	3	0	0	16	7	0	0	0	0
Hoàn thành	173	60	17	0	0	0	0	0	0	0	0	23	5	0	0	0	72	23	3	0	0	18	9	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
17. Hoạt động trải nghiệm	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Hoàn thành tốt	705	150	78	7	3	0	114	70	4	2	0	161	84	5	1	0	132	65	2	0	0	148	74	5	2	0	0
Hoàn thành	497	94	37	1	0	1	103	43	2	1	1	105	41	1	0	1	101	35	4	0	0	94	41	3	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II. Năng lực cốt lõi																											
1. Tự chủ và tự học	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	766	175	92	7	2	0	134	79	4	2	0	210	112	4	1	0	99	52	1	0	0	148	76	3	2	0	0
Đạt	433	69	23	1	1	1	82	34	2	1	1	56	13	2	0	1	132	48	5	0	0	94	39	5	0	0	0
Cần cố gắng	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0

Tốt	796	183	92	7	3	0	144	84	4	2	0	204	110	4	1	0	118	55	3	0	0	147	76	3	2	0	0
Đạt	406	61	23	1	0	1	73	29	2	1	1	62	15	2	0	1	115	45	3	0	0	95	39	5	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. <i>GQVĐ và sáng tạo</i>	1202	244	115	8	3	0	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	645	162	85	5	2	0	118	67	3	2	0	184	102	3	1	0	59	30	0	0	0	122	61	3	2	0	0
Đạt	557	82	30	3	1	0	99	46	3	1	1	82	23	3	0	1	174	70	6	0	0	120	54	5	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. <i>Ngôn ngữ</i>	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	721	183	93	7	3	0	134	77	4	2	0	187	104	3	1	0	84	48	1	0	0	133	68	3	2	0	0
Đạt	472	61	22	1	0	1	81	35	2	1	1	79	21	3	0	1	145	51	5	0	0	106	46	4	0	0	0
Cần cố gắng	9	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	4	1	0	0	0	3	1	1	0	0	0
5. <i>Tính toán</i>	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	718	201	95	8	3	0	128	70	3	2	0	181	96	3	1	1	81	32	2	0	0	127	62	3	2	0	0
Đạt	477	43	20	0	0	1	88	43	3	1	1	85	29	3	0	0	150	68	4	0	0	111	52	4	0	0	0
Cần cố gắng	7	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	4	1	1	0	0	0
6. <i>Khoa học</i>	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	772	197	96	8	3	0	134	79	4	2	0	200	103	3	1	1	92	48	1	0	0	149	72	5	2	0	0
Đạt	429	47	19	0	0	1	82	34	2	1	1	66	22	3	0	0	141	52	5	0	0	93	43	3	0	0	0
Cần cố gắng	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. <i>Công nghệ</i>	741	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	433	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	211	108	4	1	1	82	40	3	0	0	140	68	6	2	0	0
Đạt	308	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	55	17	2	0	0	151	60	3	0	0	102	47	2	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. <i>Tin học</i>	741	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	442	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	212	108	4	1	1	93	42	3	0	0	137	67	5	2	0	0
Đạt	299	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	54	17	2	0	0	140	58	3	0	0	105	48	3	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. <i>Thẩm mĩ</i>	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	780	196	96	7	3	0	133	76	4	2	0	216	109	5	1	1	81	43	1	0	0	154	81	5	2	0	0
Đạt	422	48	19	1	0	1	84	37	2	1	1	50	16	1	0	0	152	57	5	0	0	88	34	3	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. <i>Thể chất</i>	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	853	204	101	8	3	0	168	93	5	2	0	238	117	5	1	1	82	43	2	0	0	161	76	5	2	0	0
Đạt	349	40	14	0	0	1	49	20	1	1	1	28	8	1	0	0	151	57	4	0	0	81	39	3	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. <i>Phẩm chất chủ yếu</i>																											
1. <i>Yêu nước</i>	1202	244	115	8	3	0	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	1066	223	104	8	3	0	204	107	5	2	1	259	124	6	1	1	147	71	4	0	0	233	113	8	2	0	0
Đạt	136	21	11	0	0	0	13	6	1	1	0	7	1	0	0	0	86	29	2	0	0	9	2	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. <i>Nhân ái</i>	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	1071	218	104	8	3	0	204	107	5	2	1	259	125	6	1	1	164	76	4	0	0	226	114	8	2	0	0

Đạt	131	26	11	0	0	1	13	6	1	1	0	7	0	0	0	0	69	24	2	0	0	16	1	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3. Chăm chỉ	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	868	201	101	8	3	0	161	91	4	2	0	240	122	5	1	1	103	56	2	0	0	163	82	5	2	0	0
Đạt	331	43	14	0	0	1	56	22	2	1	1	26	3	1	0	0	127	44	4	0	0	79	33	3	0	0	0
Cần cố gắng	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Trung thực	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	1055	211	102	8	3	0	196	106	5	2	1	259	125	6	1	1	163	74	4	0	0	226	114	6	2	0	0
Đạt	147	33	13	0	0	1	21	7	1	1	0	7	0	0	0	0	70	26	2	0	0	16	1	2	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Trách nhiệm	1202	244	115	8	3	1	217	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	242	115	8	2	0	0
Tốt	921	195	100	8	3	0	164	93	5	2	0	258	125	6	1	1	107	54	3	0	0	197	98	6	2	0	0
Đạt	281	49	15	0	0	1	53	20	1	1	1	8	0	0	0	0	126	46	3	0	0	45	17	2	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV. Đánh giá KQHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Hoàn thành xuất sắc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Hoàn thành tốt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
V. Khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Giấy khen cấp trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Giấy khen cấp trên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VI. HSDT được trợ giá	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VII. HS.K.Tật không Đ	1	0	0	0	0		0	0	0	0		1	1	0	0		0	0	0	0		0	0	0	0	0	
IIIX. HS bỏ học HK	4	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0
+ Hoàn cảnh GĐKK	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
+ KK trong học tập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
K.khẩn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
+ Thiên tai, dịch bệnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
+ Nguyên nhân khác	4	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0

An Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Sĩ Quý